

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhất Anh**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**
Bà **Lê Thị Hoa**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N - tỉnh Khánh Hòa** tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N - tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 827/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Đình Anh Th**, sinh năm 1988 - có mặt
Nơi cư trú: thôn Tân Hiệp, xã Ninh Thượng, thị xã N, Khánh Hoà.
- Bị đơn: Ông **Bùi Văn Tr**, sinh năm 1987 – vắng mặt
Nơi cư trú: thôn Tân Hiệp, xã Ninh Thượng, thị xã N, Khánh Hoà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 04/12/2023, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Hồ Đình Anh Th** trình bày: Bà và ông **Bùi Văn Tr** đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Thượng ngày 02 tháng 5 năm 2008. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hòa thuận hạnh phúc. Nhưng về sau chúng tôi thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, tình cảm dần phai nhạt. Do tình cảm không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Bà **Hồ Đình Anh Th** và ông **Bùi Văn Tr** có 02 con chung **Bùi Ánh T** – chết năm 2019; **Bùi Tuyết Tr1** – sinh ngày 30/10/2015.

Bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Bùi Tuyết Tr1** – sinh ngày 30/10/2015 và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Ông **Bùi Văn Tr** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các phiên họp hòa giải khác không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 35, Điều 48, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 191,

Điều 195, Điều 196 và Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của nguyên đơn và bị đơn cũng như sự thoả thuận việc nuôi con. Tài sản chung nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Đình Anh Th yêu cầu ly hôn với ông ông Bùi Văn Tr. Nơi cư trú: thôn Tân Hiệp, phường Ninh Thượng, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà. Theo khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Đình Anh Th và ông Bùi Văn Tr **kết hôn từ năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Thượng** trên tinh thần tự nguyện, theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2018 ngày 02/5/2008, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Trọng là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, **nguyên đơn bà Hồ Đình Anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện vì trong quá trình chung sống với ông Tr** chúng tôi thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, tình cảm dần phai nhạt. Do tình cảm không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Trọng. Tại phiên toà, ông Trọng vắng mặt cho thấy ông Trọng không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm.

Xét thấy, bà Th đã không còn tình cảm với ông Trọng, vợ chồng đã không sống chung với nhau trong một thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Hồ Đình Anh Th và ông Bùi Văn Tr **có 02 con chung Bùi Ánh T – chết năm 2019; Bùi Tuyết Tr1 – sinh ngày 30/10/2015**. Bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Bùi Tuyết Tr1 – sinh ngày 30/10/2015** và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. **Hội đồng xét xử xét thấy giao 01 con chung là Bùi Tuyết Tr1 – sinh ngày 30/10/2015** cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Hồ Đình Anh Th phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Hồ Đình Anh Th được ly hôn với ông Bùi Văn Tr.

2. Về con chung: Bà Hồ Đình Anh Th và ông Bùi Văn Tr có 02 con chung **Bùi Ánh T – chết năm 2019; Bùi Tuyết Tr1 – sinh ngày 30/10/2015**. Bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Bùi Tuyết Tr1 – sinh ngày 30/10/2015** và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Do đó, giao 01 con chung **Bùi Tuyết Tr1 – sinh ngày 30/10/2015** cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Th không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: **Bà Hồ Đình Anh Th** xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: **Bà Hồ Đình Anh Th** phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005299 ngày 05/12/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã N. Bà Th đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Thượng;
- (GCNKH số 14/2008);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhất Anh

